

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2021
*V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1992 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Thanh G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thùy L trình bày:* Được sự đồng ý của gia đình chị với anh G tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2013 vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh G thường xuyên chửi mắng, hăm dọa và đánh đập chị nhiều lần, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Thanh G. Về con chung, có 02 người con chung tên Đoàn Thanh Sang, sinh ngày 24/12/2012 và Đoàn Thanh Phong, sinh ngày 05/10/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2020 bị đơn anh Đoàn Thanh G trình bày:* Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung, không có tài sản chung và nợ chung đúng như chị L trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì không

đúng như chị L trình bày và anh còn thương vợ, thương con, nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh đồng ý giao người con chung tên Đoàn Thanh Phong cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Đoàn Thanh Sang. Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh G, yêu cầu nuôi con chung, là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh G vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L yêu cầu ly hôn với anh G vì vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do anh G thường xuyên chửi mắng, hăm dọa và đánh đập chị nhiều lần. Đối với anh G, mặc dù không đồng ý ly hôn với chị L nhưng kể từ khi hòa giải đến nay anh G không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh G đến tham gia phiên tòa, nhưng anh G vắng mặt không có lý do. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh G.

Về quyền nuôi con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, anh G yêu cầu được nuôi người con chung tên Đoàn Thanh Sang. Xét điều kiện nuôi con của anh G và chị L là ngang nhau, nhưng anh G làm nghề đi biển nên không ở nhà thường xuyên để chăm sóc, nuôi dạy con chung. Vì vậy, việc giao người con chung tên Đoàn Thanh Sang cho anh G trực tiếp nuôi sẽ không đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt của con chung. Đồng thời, từ khi chị L và anh G sống ly thân đến nay thì 02 người con chung tên Đoàn Thanh Sang và Đoàn Thanh Phong do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Đoàn Thanh Sang có nguyện vọng sống chung với chị L. Do đó, để đảm bảo cho 02 người con chung phát triển về mọi mặt và tránh gây xáo trộn về tình cảm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Đoàn Thanh Sang, sinh ngày 24/12/2012 và Đoàn Thanh Phong, sinh ngày 05/10/2017.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh G xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

** Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L với anh Đoàn Thanh G.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Đoàn Thanh Sang, sinh ngày 24/12/2012 và Đoàn Thanh Phong, sinh ngày 05/10/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thùy L phải nộp 300.000 đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2020 chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006088 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Thanh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận